**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN TRẦN VĂN THỜI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 461/2022/HNGĐ-ST Ngày 30-11- 2022

V/v yêu cầu ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hồ Minh Tấn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Đỗ Mỹ Lil.

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng.

* ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 581/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về yêu cầu ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 420/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1982; cư trú tại ấp K, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).
* *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn X, sinh năm 1975; cư trú tại ấp K, xã, huyện T, tỉnh Cà Mau ( đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Huỳnh Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Ngọc H và anh Đỗ Văn X tự nguyện tìm hiểu rồi kết hôn với nhau vào năm 2011, đăng ký hết hôn tại UBND xã A, huyện E, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa thuận và đã sống ly thân. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm nên chị Huỳnh Ngọc H yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Văn X.

Về con chung: Vợ chồng sống chung có 01 con chung tên Đỗ Minh M- sinh ngày 02/09/2012, hiện chị Huỳnh Ngọc H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị Huỳnh Ngọc H yêu cầu tiếp tục được nuôi con chung là Đỗ Minh M và không yêu cầu anh Đỗ Văn X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Văn X trình bày tại Văn bản ngày 24/11/2022: Về hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Ngọc H, về con chung anh đồng ý để chị Hân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Ngọc H về việc xin ly hôn với anh Đỗ Văn X là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đỗ Văn X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Văn X theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
2. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Ngọc H và anh Đỗ Văn X tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện E, tỉnh Cà Mau, nên được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa thuận và đã sống ly thân. Xét thấy, Chị Huỳnh Ngọc H và anh Đỗ Văn X phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân trong thời gian dài nhưng anh, chị không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ với nhau, làm cho mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Ngọc H về việc ly hôn với anh Đỗ Văn X.
3. Về con chung: Chị Huỳnh Ngọc H và anh Đỗ Văn X có 01 con chung tên Đỗ Minh M- sinh ngày 02/09/2012 đang được chị Huỳnh Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu Đỗ Minh M cũng mong muốn được chị Huỳnh Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Ngọc H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh

M. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Huỳnh Ngọc H không yêu cầu nên không xem xét.

1. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Huỳnh Ngọc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Ngọc H được ly hôn với anh Đỗ Văn

X.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Ngọc H được quyền tiếp tục trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Minh M (giới tính Nam)- sinh ngày 02/09/2012. Anh Đỗ Văn X có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1. Án phí hôn nhân và gia đình chị Huỳnh Ngọc H phải chịu 300.000 đông, ngày 05/10/2022 chị Huỳnh Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai số: 0005409 được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Nơi nhận: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

* TAND tỉnh Cà Mau;
* VKSND huyện Trần Văn Thời;
* CCTHADS huyện Trần Văn Thời; (đã ký)
* Các đương sự;

- UBND xã A (*số 70/2011);*

* Lưu HS-VP.

**Hồ Minh Tấn**